

# Sách Daniel - Số Sáu Mười Ba

*Vượt ra ngoài các biểu đồ của Miller: Hồi giáo, phán xét điều tra và cuộc thử thách cuối cùng*

Jeff Pippenger

2024-01-27

Chúng tôi được cho biết rằng: "Đức Chúa Trời đã hướng dẫn tâm trí William Miller đến với các lời tiên tri và ban cho ông ánh sáng lớn lao về sách Khải Huyền." Miller đã bị bối cảnh lịch sử mà trong đó ông được đẩy lên ngăn trở khỏi việc hiểu "ánh sáng lớn" nằm trong các chương mười hai, mười ba, mười sáu, mười bảy và mười tám của Khải Huyền, vì các chương ấy chỉ ra hoạt động của những vương quốc thuộc lời tiên tri mà từ điểm nhìn lịch sử của mình ông không thể thấy được.

Ánh sáng mà Miller nhận được về sách Khải Huyền liên quan đến các Hội Thánh, các Ấn và các Kèn; và ba tiếng Kèn cuối, vốn được gọi là 'ba tai họa', được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc. 'Ánh sáng lớn' được ban cho Miller trong sách Khải Huyền liên quan đến vai trò của Hồi giáo trong lời tiên tri Kinh Thánh. Tuy vậy, ngay cả 'ánh sáng lớn' ấy cũng bị giới hạn bởi bối cảnh lịch sử của ông.

Bảy Hội thánh ở Châu Á là một lịch sử của Hội thánh Đấng Christ trong bảy diện mạo của mình, qua mọi khúc quanh uốn lượn, mọi thịnh suy, từ thời các sứ đồ cho đến tận cùng thế gian. Bảy ấn là một lịch sử về những diễn biến của các quyền lực và các vua chúa trên đất đối với Hội thánh, và về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài trong cùng thời kỳ ấy. Bảy kèn là một lịch sử về bảy sự phán xét đặc biệt và nặng nề giáng xuống đất, tức vương quốc La Mã. Và bảy chén là bảy tai họa sau cùng giáng trên La Mã Giáo hoàng. Đan xen với những điều ấy còn có nhiều biến cố khác, được dệt vào như những phụ lưu, làm nên con sông lớn của lời tiên tri, cho đến khi tất cả đưa chúng ta vào đại dương của cõi vĩnh hằng.

"Đối với tôi, đây là bố cục của lời tiên tri của Giăng trong sách Khải Huyền. Và ai muốn hiểu cuốn sách này thì phải có sự hiểu biết tường tận về các phần khác của lời Đức Chúa Trời. Những biểu tượng và ẩn dụ được dùng trong lời tiên tri này không phải tất cả đều được giải thích ngay trong đó, mà phải được tìm thấy nơi các tiên tri khác và được giải thích trong những đoạn Kinh Thánh khác. Vì vậy, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã sắp đặt việc nghiên cứu toàn bộ để có được sự hiểu biết rõ ràng về bất kỳ phần nào." William Miller, Các Bài giảng của Miller, tập 2, bài giảng 12, 178.

Lưu ý rằng Miller hiểu bảy tai vạ sau cùng là bảy sự phán xét giáng trên La Mã giáo hoàng. Ông không hiểu rằng La Mã giáo hoàng đã chịu một vết thương chí tử sẽ được chữa lành. Ông nhìn nhận bảy tiếng kèn là "một lịch sử về bảy sự phán xét đặc biệt và nặng nề được giáng xuống đất, tức vương quốc La Mã", nhưng không thể nhận ra sự phân biệt giữa vương quốc La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng. Vì vậy, ông bị hạn chế trong việc thấy sự khác biệt giữa bốn tiếng kèn đầu và ba tiếng kèn sau.

Miller đã không nhận ra rằng các sự phán xét giáng trên La Mã là phản ứng của Đức Chúa Trời trước việc cưỡng bách giữ ngày Chủ Nhật, vì những người Millerite trong lịch sử của họ vẫn thờ phượng vào ngày Chủ Nhật. Miller đã đúng khi nhận ra rằng các tiếng kèn là những sự phán xét trên La Mã, nhưng lý do cụ thể vì sao các sự phán xét ấy được giáng xuống, cũng như sự phân biệt giữa bốn tiếng kèn đầu và ba tiếng kèn cuối, thì còn hạn chế hoặc thậm chí không tồn tại. Với quan điểm hạn chế ấy, “viên ngọc” về ba tai ương của Hội giáo vẫn được đưa vào các biểu đồ do bàn tay Đức Chúa Trời hướng dẫn, và không nên bị thay đổi.

Sự biện phân được soi sáng cho phép một người học "khôn ngoan" về lời tiên tri nhận ra rằng Đức Chúa Trời không những đã soi dẫn các thánh nhân đã viết Kinh Thánh, mà Ngài cũng quản trị công việc của những người dịch Kinh Thánh King James, và Ngài nói rõ rằng Ngài đã dùng cùng một loại giám sát thần linh như vậy trong việc biên soạn hai biểu đồ thiêng liêng.

“Viên ngọc” của Miller về ba tiếng kèn thứ năm, thứ sáu và thứ bảy (Hội giáo) chiếu sáng gấp mười lần trong những ngày sau rốt, vì nó xác định chủ đề của Tiếng Kêu Nửa Đêm cuối cùng. Chủ đề của Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử phong trào Miller là ngày kết thúc các thời kỳ tiên tri, và theo nghĩa này, sứ điệp "Tiếng Kêu Nửa Đêm" của những ngày sau rốt (tức sứ điệp về Hội giáo của tai họa thứ ba) đã được tiêu biểu bởi ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ngày ấy trong lịch sử phong trào Miller tiêu biểu cho luật Chủ nhật sắp đến, và cả ngày 22 tháng 10 năm 1844 lẫn luật Chủ nhật đều được tiêu biểu bởi thập tự giá, vốn là sự kết thúc của cuộc Vào Thành Khải Hoàn của Đấng Christ.

“Viên ngọc” của Miller về tiếng kèn thứ năm, thứ sáu và thứ bảy (Hội giáo) tỏa sáng gấp mười lần trong những ngày sau rốt, vì nó cho thấy Hội giáo phù hợp với chủ đề của phong trào cải chánh thời kỳ sau rốt, tức là Hội giáo của Tai Họa thứ ba. Vì vậy, là chủ đề của phong trào cải chánh cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, nó đã được tiêu biểu bởi chủ đề của từng phong trào cải chánh trước đó, dù đó là chủ đề “sự phục sinh” trong phong trào cải chánh của Đấng Christ, chủ đề “thời gian tiên tri” trong lịch sử của những người theo Miller, chủ đề “hòm của Đức Chúa Trời” trong phong trào cải chánh của Đa-vít, hay chủ đề “giao ước” trong phong trào cải chánh của Môi-se.

Dù là biến cố thập giá, ngày 22 tháng 10 năm 1844, hay các chủ đề khác nhau của những phong trào cải cách, mỗi mốc thời gian và mỗi chủ đề đều đặt ra một câu hỏi thử thách sống còn cho thế hệ thời bấy giờ. 'Viên ngọc' của Miller về ba tai ương của Hội giáo là một câu hỏi thử thách sống còn, như được thể hiện trong dụ ngôn mười trinh nữ qua hình ảnh 'dầu'. Những viên ngọc của Miller lúc đầu trong giấc mơ của ông sáng như mặt trời, nhưng đến cuối giấc mơ chúng sáng 'gấp mười lần'. Những viên ngọc của Miller giống như dầu hỏa (dầu đèn) trong lịch sử của những người Millerite, nhưng ngày nay những viên ngọc ấy là nhiên liệu tên lửa!

Những người theo Miller đã hiểu và áp dụng đúng lời tiên tri thời gian liên quan đến Hội giáo trong Tai họa thứ hai, vốn đã được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840; nhưng trong sự hiểu biết của họ về Tai họa thứ ba, tức là Tiếng Kèn thứ bảy, họ đã không thấy Tai họa thứ ba đến như một sự phán xét trên vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh, vì họ không nhìn thấy vương quốc thứ năm, hưởng chi vương quốc thứ sáu. Tuy nhiên, "ánh sáng lớn" về sách Khải Huyền được ban cho Miller sẽ chiếu sáng gấp mười lần trong "Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm" của thời kỳ sau rốt.

Các lẽ thật được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc về cơ bản là những lẽ thật đã được ứng nghiệm trong lịch sử quá khứ. Các bảng ấy dựa trên những lời tiên tri về thời kỳ mà Miller được dẫn dắt để tập hợp, và tất cả những lời tiên tri về thời kỳ đó đã kết thúc vào năm 1844. Những lời tiên tri về thời kỳ ấy sẽ tỏa sáng rực rỡ hơn trong những ngày sau rốt, vì người ta sẽ thấy chúng chính xác ngày nay như trong lịch sử phong trào Miller; tuy nhiên, chúng không có các dự đoán thời gian trực tiếp cho những ngày sau rốt. Tuy vậy, chúng cung cấp những kiểu mẫu tiên tri lặp lại của những lịch sử mà chúng đã đại diện trong quá khứ; và với một vài trong những viên ngọc của Miller, các dự đoán về tương lai lại được trình bày trực tiếp.

Công tác của Đấng Christ trong đền thánh trên trời, khởi sự từ năm 1844, vẫn tiếp tục cho đến khi công tác ấy hoàn tất. Lời tiên tri về hai nghìn ba trăm ngày, cùng với công cuộc thanh tẩy mà lời ấy xác định, vẫn “đang trong quá trình ứng nghiệm”, như Bà White đã nói về các sông Ulai và Hiddekel, nên lời tiên tri ấy có sự ứng nghiệm vào thời kỳ tận thế.

"Ánh sáng mà Daniel nhận từ Đức Chúa Trời đã được ban đặc biệt cho những ngày sau rốt này. Những khái tượng ông thấy bên bờ sông Ulai và Hiddekel, những con sông lớn của Shinar, hiện đang được ứng nghiệm, và mọi sự kiện đã được báo trước sẽ sớm xảy ra."  
Testimonies to Ministers, 112.

Những phần trong các khái tượng của Đa-ni-ên đoạn bảy và tám, được trình bày trên hai bảng, vẫn thuộc về tương lai, vì cả hai đều chỉ ra công việc của Đấng Christ tại đền thánh. Tuy nhiên, lịch sử của các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh ở hai đoạn ấy kết thúc với việc Rô-ma giáo hoàng nhận vết thương chí tử. "Hòn đá" được "đục ra khỏi núi, không bởi tay người", và vương quốc thứ tám của Đa-ni-ên đoạn hai vẫn còn ở tương lai. Nhưng phần lớn những gì được trình bày trên các biểu đồ liên quan đến Đa-ni-ên các đoạn hai, bảy và tám đã được ứng nghiệm.

Công việc của Đấng Christ trong đền thánh và Tai họa thứ ba của Hội giáo về cơ bản là hai chủ đề đại diện cho lịch sử tiên tri vượt ra ngoài thời của phong trào Miller. Cùng với hai chủ đề ấy là lịch sử những ngày sau rốt, được tượng trưng khi hai bảng được ghép lại trên cùng một đường thẳng. Khi làm như vậy, sự thất vọng đầu tiên năm 1843, như được trình bày trên bảng thứ nhất, được sửa lại trên bảng thứ hai. Cùng nhau, chúng đưa ra và xác định “lịch sử ẩn” của Bảy Tiếng Sấm, hiện đang được mở ẩn song song với việc mở ẩn Sách Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ.

“Lịch sử ẩn giấu” được cấu trúc dựa trên “sự thật”, tức là ba chữ cái Do Thái mà khi kết hợp lại tạo thành từ “sự thật”. Từ này được tạo bởi chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Do Thái, và chúng biểu trưng cho Giê-su không chỉ là Sự Thật, mà còn là Alpha và Ômega. “Lịch sử ẩn giấu” bắt đầu và kết thúc bằng một sự thất vọng, và có sự nổi loạn ở giữa, vì “mười ba” là một con số tượng trưng cho sự nổi loạn.

Năm 1843, được minh họa trên biểu đồ đầu tiên, xác định sự thất vọng đầu tiên và sự xuất hiện của thời kỳ chờ đợi. Thời kỳ chờ đợi dẫn đến sự xuất hiện của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, trong đó sự phản loạn của những trinh nữ đại được bày tỏ. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm sau đó được rao truyền cho đến sự thất vọng cuối cùng. Lịch sử “ẩn giấu” của Tiếng Kêu Nửa Đêm ấy được lặp lại (đúng từng chữ) trong những ngày sau rốt.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Khi hiểu đúng, lời tuyên bố trước đó chỉ ra rằng nhóm người duy nhất trong thời kỳ cuối cùng có khả năng trở thành trinh nữ dại hay khôn là những người thuộc một nhóm đã trải qua một sự thất vọng. Chính sự thất vọng ấy tạo ra thời kỳ chờ đợi, và dụ ngôn "đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ" được dựa trên những tác động diễn ra bên trong các trinh nữ trong một thời kỳ chờ đợi bắt đầu bằng một sự thất vọng. Sự thất vọng ấy, thứ đã giết "hai nhân chứng" trên đường phố của thành và khiến họ chỉ còn là những bộ xương khô trong thung lũng sự chết, đã xảy ra vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Nói chung, Cơ Đốc Phục Lâm không liên quan đến sự thất vọng đó. Nếu có, thì họ còn ăn mừng lời dự đoán thất bại ấy khi "hai nhân chứng" nằm chết trên đường phố. Đúng từng chữ có nghĩa là "đúng từng chữ".

Trong lịch sử Millerite, dân giao ước trước đây (Tin Lành) đã ăn mừng việc lời dự đoán năm 1843 thất bại (sự thất vọng thứ nhất), và vào thời điểm đó những người Tin Lành đã vượt quá giới hạn của thời kỳ thử thách của họ. Thời kỳ thử thách đã bắt đầu vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi thiên sứ mạnh mẽ của Khải Huyền đoạn mười giáng xuống, lúc lời tiên tri về thời gian của tai họa thứ hai (Hồi giáo) được ứng nghiệm. Những người Tin Lành đã khước từ thời gian tiên tri tại sự thất vọng thứ nhất, vì lời dự đoán sai lầm đó cho họ một cái cớ để không còn tìm kiếm lẽ thật nữa. Chủ đề của tất cả các cột mốc trong lịch sử Millerite là "tiên tri về thời gian".

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thiên sứ của Khải Huyền đoạn 18 đã giáng xuống khi lời tiên tri về tai họa thứ ba (Hồi giáo) được ứng nghiệm. Chủ đề của tất cả các mốc dấu trong thời kỳ sau rốt là Hồi giáo. Sự thất vọng thứ nhất đánh dấu sự kết thúc của một cuộc thanh tẩy đối với dân giao ước cũ, vì dân giao ước cũ khi ấy đã có cớ để không còn tìm kiếm lẽ thật nữa. Thời kỳ thử luyện sau đó bắt đầu cho "các trinh nữ" của thời kỳ sau rốt, vì kỳ thử thách dành cho dân giao ước cũ, bắt đầu với sự giáng xuống của thiên sứ, đã chấm dứt tại sự thất vọng thứ nhất. Như vậy, kỳ thử thách dành cho những người được biểu tượng như các trinh nữ đã bắt đầu, và tiến trình thử thách ấy rốt cuộc sẽ bày tỏ các trinh nữ là dại hay khôn.

Giữa lần thất vọng thứ nhất và lần thất vọng cuối cùng là sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Chủ đề của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm đối với những người Millerite là "thời gian", và chủ đề của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm trong những ngày sau rốt là "Hồi giáo". Trong giấc mơ của Miller, ông được đánh thức bởi một tiếng hô (tiếng kêu), và lúc ấy, các viên ngọc của ông tỏa sáng gấp mười lần so với trước kia. Những viên ngọc trên các biểu đồ trực tiếp chỉ ra một lời tiên đoán cho những ngày sau rốt là Hồi giáo và sự phán xét điều tra. Vì vậy, những thử thách của "sứ điệp" Tiếng Kêu Nửa Đêm và của "kinh nghiệm" được biểu thị bởi sự phán xét điều tra không dành cho dân giao ước trước đây, mà dành cho những người xưng mình là các trinh nữ sau cùng.

Bản minh họa được tạo ra khi ghép cả hai biểu đồ lại với nhau — minh họa nêu rõ lịch sử từ nỗi thất vọng thứ nhất đến nỗi thất vọng cuối cùng — cho thấy rằng, trong thời kỳ khi "lịch sử ẩn giấu" của Bảy Tiếng Sấm đang diễn ra, công việc cuối cùng của sự phán xét điều tra đang được hoàn tất.

Công việc cuối cùng ấy là việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, và nó diễn ra trong “thời kỳ khôn khó” của Daniel chương chín, trong sự nổi giận của các dân tộc ở Khải Huyền chương mười một, trong việc cầm giữ “bốn luồng gió” của Khải Huyền chương bảy, “việc ngăn lại gió dữ trong ngày gió đông” của Ê-sai chương hai mươi bảy, và việc kiềm chế “con ngựa giận dữ đang tìm cách xông ra để mang sự chết chóc và hủy diệt” trên thế giới. Tất cả những bằng chứng tiên tri này đại diện cho Hội giáo của Tai họa thứ ba, như được trình bày trên các biểu đồ thánh.

Ba yếu tố chủ chốt của hai biểu đồ thiêng liêng của Habakkuk, vốn đặc biệt đề cập đến các sự kiện còn ở tương lai so với thời điểm công bố các biểu đồ, là việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người, Hội giáo, và sự ứng nghiệm của dụ ngôn mười trinh nữ. Các biểu đồ xác định một quá trình thử thách và đóng ấn cho cả “kinh nghiệm” lẫn “sứ điệp”. Kinh nghiệm cần thiết cho một trinh nữ đại là “Đấng Christ ở trong bạn, là niềm hy vọng về vinh hiển”, điều này tượng trưng cho sự trọn vẹn được thể hiện nơi một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Chính là mâu nhiệm đã được ẩn giấu từ bao đời và qua các thế hệ, nhưng nay đã được bày tỏ cho các thánh đồ của Ngài: cho họ, Đức Chúa Trời đã muốn cho biết sự giàu có về vinh hiển của mâu nhiệm này giữa dân ngoại; đó là Đấng Christ ở trong anh em, niềm hy vọng về vinh hiển; Ngài là Đấng chúng tôi rao giảng, khuyên bảo mỗi người và dạy dỗ mỗi người trong mọi sự khôn ngoan, để chúng tôi có thể trình diện mỗi người được trọn vẹn trong Đấng Christ Giê-xu. Cô-lô-se 1:26-28.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn được mô tả như một nhóm người đã thoát khỏi một "sự giam cầm". Sự giam cầm được trình bày trực tiếp trong sách Khải Huyền là tình trạng chết nằm trên đường phố trong ba ngày rưỡi, như được mô tả ở Khải Huyền chương mười một. Sự giam cầm của cái chết mang tính biểu tượng tượng trưng cho "bảy lần" của Lê-vi Ký chương hai mươi sáu, và sự giam cầm đó đòi hỏi sự bày tỏ lòng ăn năn, như được minh họa qua lời cầu nguyện của Đa-ni-ên ở chương chín.

Khi những xương khô đã chết được làm sống lại, họ lập tức được giương lên như một "cờ hiệu". Trong sự chết, họ không có Đấng Christ ở trong mình, là niềm hy vọng về vinh hiển. Một phần trong sự ăn năn mà họ phải có là sự thừa nhận rằng họ đã bước đi nghịch lại Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời đã bước đi nghịch lại họ. Khi họ đáp ứng các điều kiện đã được xác định trong lời tiên tri, Đấng Christ bấy giờ "bắt ngờ đến đền thờ của Ngài", và họ đạt được "kinh nghiệm" cần thiết để trở thành thành viên của cờ hiệu khi ấy được giương lên.

“Trải nghiệm” được minh họa khi hai biểu đồ được ghép lại với nhau được hoàn tất bởi công việc cuối cùng của Đấng Christ trong đền thánh trên trời. “Trải nghiệm” đó được thể hiện bằng khái tượng “mareh”, tức khái tượng về “sự xuất hiện”. “Thông điệp” cần có là khái tượng “chazon” về lịch sử tiên tri. “Thông điệp” ấy được xác định là thông điệp về sự phán xét sắp đến của Đức Chúa Trời trên một thế gian phản loạn, do Hội giáo thuộc Tai họa thứ ba gây ra.

Vào năm 1856, Chúa đã tìm cách hoàn tất việc tái thiết Giê-ru-sa-lem thuộc linh trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm. Trong thời kỳ ba thiên sứ xuất hiện, từ 1798 đến 1844, đền thờ Millerite đã được xây trên những nền tảng, được tượng trưng như những “châu báu” trong giấc mơ của Miller, tức là các lẽ thật tiên tri trên hai biểu đồ tiên phong (1843 và 1850) đã ứng nghiệm chương 2 sách

Ha-ba-cúc. Sau đó Ngài dẫn dắt dân Ngài dựng lên bức tường của luật ngày Sa-bát ngày thứ bảy của Ngài, và đưa họ trở lại “những lối xưa” của Y-sơ-ra-ên cổ để hoàn tất công việc của “con đường để bước đi”. NHƯNG, lối xưa ấy bao gồm một giáo lý, một lời tiên tri, được định nhằm thử nghiệm và phân rẽ họ. Năm 1863, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã không vượt qua bài thử của “bảy lần”, và bắt đầu lang thang trong đồng vắng La-ô-đi-xê.

Ngày 22 tháng 10 năm 1844 tiêu biểu cho luật Chủ nhật sắp đến, và khi luật Chủ nhật đến, công việc sẽ được hoàn tất, điều được tượng trưng bởi bốn mươi chín năm hoàn thành đường phố và tường thành trong thời kỳ gian truân, như Đa-ni-ên đã chỉ ra.

Vậy hãy biết và hiểu rằng: từ khi sắc lệnh được ban ra để phục hồi và xây dựng Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng Mê-si-a, Vương tử, sẽ là bảy tuần lễ và sáu mươi hai tuần lễ; đường phố sẽ được xây lại, cùng với tường thành, dù trong những thời buổi khốn khó. Đa-ni-ên 9:25.

Tất cả các nhà tiên tri đều nhất trí với nhau, và “thời kỳ rỗi rên” của Daniel cũng được chỉ ra trong đoạn trích từ Early Writings mà chúng ta đang xem xét.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muộn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Chừng nào những người xưng nhận lẽ thật còn phục vụ Sa-tan, bóng địa ngục của hắn sẽ che khuất tầm nhìn của họ về Đức Chúa Trời và thiên đàng. Họ sẽ giống như những người đã đánh mất tình yêu ban đầu. Họ không thể nhìn thấy những thực tại đời đời. Điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho chúng ta được trình bày trong sách Xa-cha-ri, các chương 3 và 4, và 4:12-14: 'Tôi lại đáp và nói với người ấy: Hai nhánh ô-liu này là gì, là những nhánh qua hai ống vàng trút ra dầu vàng từ chính mình? Và người đáp với tôi rằng: Người há chẳng biết những điều ấy là gì sao? Tôi thưa: Không, thưa chúa tôi. Bấy giờ người nói: Ấy là hai đấng được xức dầu, đứng bên Chúa của cả trái đất.'

Chúa đầy đầy mọi nguồn lực. Ngài không thiếu thốn phương tiện nào. Chính vì sự thiếu đức tin của chúng ta, tính trần tục, lời lẽ rẻ tiền, lòng vô tín—bộc lộ trong lời ăn tiếng nói—mà những bóng tối u ám tụ lại quanh chúng ta. Đấng Christ không được bày tỏ qua lời nói hay phẩm cách như Đấng đẹp đẽ trọn vẹn và là hơn muôn người. Khi linh hồn bằng lòng tự nâng mình lên trong sự phù phiếm, Thánh Linh của Chúa chẳng thể làm được bao nhiêu cho nó. Tầm nhìn thiên cận của chúng ta chỉ thấy cái bóng mà không thấy vinh quang ở bên kia. Các thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió, được hình dung như một con ngựa giận dữ đang tìm cách sống ra và lao khắp mặt đất, mang theo sự hủy diệt và sự chết trên đường nó đi.

"Há chúng ta sẽ ngủ ngay trên ngưỡng cửa của thế giới đời đời sao? Chúng ta sẽ uể oải, nguội lạnh và chết sao? Ôi, ước gì trong các hội thánh của chúng ta, Thần Linh và hơi thở của Đức Chúa Trời được thổi vào dân Ngài, để họ có thể đứng trên đôi chân mình và sống. Chúng ta cần nhận ra rằng con đường thì hẹp, và cửa thì chật. Nhưng khi chúng ta bước qua cửa chật ấy,

sự rộng lớn của nó là vô hạn." Manuscript Releases, tập 20, 217.